

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...PLC.....

Nhóm: ...02.....

Ngày thi:19/01/2022..... Giờ thi:07:30.....

Phòng thi: ...ON1...

Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Việt Khoa.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228047	1	2121060022	Trần Ngọc	Báu	16/07/2003	CCQ2106A			0	Vắng
228047	2	2121060023	Nguyễn Văn	Chánh	30/03/2003	CCQ2106A	7.3	6	6.5	
228047	3	2121060001	Phạm Công	Chiến	28/03/2003	CCQ2106A	7.8	5.3	6.3	
228047	4	2121060002	Huỳnh Quốc	Công	08/06/2003	CCQ2106A	8	6.5	7.1	
228047	5	2121060036	Huỳnh Tiến	Cường	10/06/2003	CCQ2106B	8.3	8	8.1	
228047	6	2121060034	Phạm Xuân	Duy	22/03/2003	CCQ2106A	6.8	5.5	6.0	
228047	7	2121060003	Nguyễn Tuấn	Đạt	16/03/2003	CCQ2106A	7.8	6.3	6.9	
228047	8	2121060015	Dương Hoài	Đức	11/10/2003	CCQ2106A	7.8	6	6.7	
228047	9	2121060035	Đặng Thanh	Hiếu	17/08/2003	CCQ2106A	7.5	5.3	6.2	
228047	10	2121060019	Nguyễn Minh	Hiếu	16/03/2003	CCQ2106A	6.3	5	5.5	
228047	11	2121060032	Nguyễn Hoàng	Huân	17/09/2002	CCQ2106A	7.5	5.3	6.2	
228047	12	2121060004	Võ Khánh	Hưng	25/10/2003	CCQ2106A	7.3	5.5	6.2	
228047	13	2121060028	Trần Bảo	Khang	06/01/2003	CCQ2106A			0.0	Vắng
228047	14	2121060005	Bùi Thanh	Khoa	22/01/2003	CCQ2106A	7.8	8.3	8.1	
228047	15	2121060039	Nguyễn Đặng	Khoa	03/12/2003	CCQ2106B	7.5	6.5	6.9	
228047	16	2121060020	Trần Đức	Khoa	28/02/1998	CCQ2106A	7.8	7.8	7.8	
228047	17	2121060018	Nguyễn Minh	Khôi	19/09/2003	CCQ2106A	7.3	5.3	6.1	
228047	18	2121060006	Hứa Thanh	Long	30/05/2000	CCQ2106A	6.3	4	4.9	
228047	19	2121060030	Nguyễn Minh	Mỹ	06/02/2003	CCQ2106A	7.5	5.3	6.2	
228047	20	2121060007	Phan Hiếu	Nghĩa	31/08/2003	CCQ2106A			0.0	Vắng
228047	21	2121060008	Nguyễn Thái	Nguyên	24/06/2003	CCQ2106A	7.3	6.5	6.8	
228047	22	2121060009	Nguyễn Văn	Nhật	08/10/2003	CCQ2106A	8.3	7	7.5	
228047	23	2121060031	Nguyễn Thanh	Phú	26/04/2003	CCQ2106A	6.8	7.5	7.2	
228047	24	2121060010	Nguyễn Thị Linh	Phương	11/02/2003	CCQ2106A			0.0	Vắng
228047	25	2121060016	Lê Minh	Quang	04/03/2003	CCQ2106A	7.3	5	5.9	
228047	26	2121060038	Dương Phú	Quý	06/06/2003	CCQ2106B	8.8	8.5	8.6	
228047	27	2121060011	Hà Ngọc	Sáng	22/03/2003	CCQ2106A	7.8	6.3	6.9	
228047	28	2121060042	Tô Văn	Son	01/02/2003	CCQ2106B	7.3	4.5	5.6	
228047	29	2121060043	Lê Thành	Tài	06/01/2003	CCQ2106B	8.5	9.3	9.0	
228047	30	2121060025	Phạm Đỗ Quốc	Tân	31/10/2003	CCQ2106A	7.5	6	6.6	
228047	31	2121060040	Phạm Thành	Thạch	10/12/2003	CCQ2106B	7.3	5	5.9	
228047	32	2121060014	Lê Ngọc	Thành	04/10/2003	CCQ2106A	6.3	4.5	5.2	
228047	33	2121060012	Nguyễn Quang	Thành	20/11/1998	CCQ2106A	8.5	8.8	8.7	
228047	34	2120060067	Mai Thị	Thêm	16/02/2002	CCQ2006A	8.5	7.3	7.8	
228047	35	2121060029	Nguyễn Quang	Tiến	09/12/2003	CCQ2106A	7.3	4	5.3	
228047	36	2121060041	Phan Trung	Tính	28/10/2003	CCQ2106B	6.8	6	6.3	
228047	37	2121060013	Phan Quốc	Toàn	06/02/2002	CCQ2106A	7.3	4.3	5.5	
228047	38	2121060044	Thập Vũ	Trường	13/01/2002	CCQ2106B	8.3	7.8	8.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...PLC.....

Nhóm: ...02.....

Ngày thi:19/01/2022..... Giờ thi:.....07:30.....

Phòng thi: ...ON1...

Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Việt Khoa.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228047	39	2121060024	Nguyễn Việt	Tuấn	12/10/2003	CCQ2106A	7.8	7	7.3	
228047	40	2121060017	Nguyễn Tấn	Vinh	08/01/2003	CCQ2106A	7.5	4.3	5.6	
228047	41	2121060037	Phan Trung	Vinh	23/02/2003	CCQ2106B	8.5	8.8	8.7	
228047	42	2121060033	Phan Long	Vũ	19/11/2003	CCQ2106A	8.3	7.5	7.8	
228047	43	2121060021	Huỳnh Ngọc	Xuân	15/02/2003	CCQ2106A	7.8	6.3	6.9	

Số sinh viên có mặt: 39

Số bài thi: 39

Số sinh viên vắng mặt: 39

Số tờ giấy thi: 39

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú.
Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1



Nguyễn Việt Khoa

Cán bộ coi thi 2



Nguyễn Lê Nhựt Tuyên

Cán bộ chấm thi 1



Nguyễn Việt Khoa

Cán bộ chấm thi 2



Nguyễn Lê Nhựt Tuyên

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...PLC.....

Nhóm: ...04.....

Ngày thi:19/01/2022..... Giờ thi:07:30.....

Phòng thi: ...ON12...

Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Việt Khoa.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228047	1	2120150050	Nguyễn Minh	Cung	14/08/2002	CCQ2015B	7.5	6.8	7.1	
228047	2	2119050037	Đào Tấn	Cường	08/05/2001	CCQ1905B	6.5	4	5.0	
228047	3	2119060041	Phạm Ngọc	Danh	05/12/2001	CCQ1906B	7.3	6.3	6.7	
228047	4	2120050004	Hồ Hoàng	Đặng	13/12/2002	CCQ2005A	6.8	6	6.3	
228047	5	2120050005	Bùi Trọng	Hiền	02/06/2002	CCQ2005A	6.8	5.3	5.9	
228047	6	2120050039	Nguyễn Tiến	Đạt	15/10/2002	CCQ2005B	7.3	5.3	6.1	
228047	7	2120050006	Vô Thanh	Hoàng	24/08/2002	CCQ2005A	7.5	5.8	6.5	
228047	8	2120050040	Nguyễn Anh	Được	22/12/2002	CCQ2005B	7	5.5	6.1	
228047	9	2120050007	Trần Mậu	Hòa	01/09/2002	CCQ2005A	6.3	4.3	5.1	
228047	10	2120050010	Trần Tuấn	Khải	03/02/2002	CCQ2005A	6.8	6	6.3	
228047	11	2120050009	Nguyễn Phi	Hùng	24/06/2002	CCQ2005A	7.3	6	6.5	
228047	12	2120050042	Lê Trần Quang	Huy	05/11/2002	CCQ2005B	7.5	5	6.0	
228047	13	2120050011	Đỗ Tấn	Lâm	11/09/2002	CCQ2005A	7.8	6	6.7	
228047	14	2119060013	Lê Quang	Khải	16/03/1999	CCQ1906A				vắng
228047	15	2120050012	Hồ Nhựt	Nam	17/12/2002	CCQ2005A	7.5	5	6.0	
228047	16	2120050013	Nguyễn Vũ	Nguyên	08/03/2002	CCQ2005A	7.8	5.5	6.4	
228047	17	2119060047	Huỳnh Minh	Khiêm	31/05/2001	CCQ1906B	7.3	5.5	6.2	
228047	18	2120050014	Nguyễn Duy	Nhất	05/12/2002	CCQ2005A	7.8	6.5	7.0	
228047	19	2120050130	Đào Trần Ngọc	Lâm	20/11/2001	CCQ2005B	7.3	4.8	5.8	
228047	20	2118060018	Vô Văn Huỳnh	Long	13/09/2000	CCQ1806A	8.3	7.3	7.7	
228047	21	2120150017	Trần Công	Mạnh	06/05/2002	CCQ2015A	7.8	7	7.3	
228047	22	2120050052	Son	Nhi	22/11/2002	CCQ2005B	7.3	4.3	5.5	
228047	23	2120050053	Nguyễn Xuân	Phú	06/09/2001	CCQ2005B	7.5	4.8	5.9	
228047	24	2120050054	Trương Bình	Phước	18/05/2001	CCQ2005B	7.8	6	6.7	
228047	25	2120150044	Nguyễn Duy	Quang	19/09/1999	CCQ2015B	8.3	7.5	7.8	
228047	26	2120150045	Võ Minh	Quân	03/01/2002	CCQ2015B	7.8	5.8	6.6	
228047	27	2120050018	Nguyễn Hồng	Phúc	10/01/2002	CCQ2005A	7.3	5	5.9	
228047	28	2119050131	Trần Ngọc	Sinh	15/09/2001	CCQ1905D	5.8	4.5	5.0	
228047	29	2118060029	Đoàn Thế	Son	27/04/2000	CCQ1806A	6	6.3	6.2	
228047	30	2120050059	Bá Hoàng	Tân	29/09/2001	CCQ2005B	7.8	8.8	8.4	
228047	31	2120050020	Trần Ngọc	Quý	08/06/2002	CCQ2005A	8.3	7.5	7.8	
228047	32	2120050021	Phạm	Sáng	28/02/1998	CCQ2005A				vắng
228047	33	2121060047	Trần Ngọc	Thắng	10/02/2001	CCQ2106B	4.8	6.5	5.8	
228047	34	2120050023	Hà Thanh	Son	10/08/2002	CCQ2005A	7.3	6.3	6.7	
228047	35	2120050024	Phạm Nguyễn Tiến	Sỹ	07/10/2002	CCQ2005A	6.8	5.3	5.9	
228047	36	2120050128	Nguyễn Hoàng	Tiến	11/04/2000	CCQ2005A	7.3	4	5.3	
228047	37	2120050025	Vô Tấn	Tài	23/12/2002	CCQ2005A	8.3	7.5	7.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...PLC.....

Nhóm: ...04.....

Ngày thi:19/01/2022..... Giờ thi:.....07:30.....

Phòng thi: ...ON12...

Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Việt Khoa.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228047	38	2120050026	Bùi Văn	Tài	05/01/2001	CCQ2005A	6.8	4.8	5.6	
228047	39	2119150029	Nguyễn Trung	Tín	22/03/2001	CCQ1915A	7.3	6	6.5	
228047	40	2120050027	Bùi Văn Duy	Tân	08/12/2002	CCQ2005A	7.5	6	6.6	
228047	41	2120050029	Nguyễn Thiện	Thành	26/07/2000	CCQ2005A	7.8	6.3	6.9	
228047	42	2120050028	Nguyễn Thế	Tân	24/09/2001	CCQ2005A	8	7.5	7.7	
228047	43	2120050065	Huỳnh Minh	Trí	08/12/2002	CCQ2005B	6.8	5.5	6.0	
228047	44	2120060030	Vô Minh	Trí	15/09/2002	CCQ2006A	7.5	5.5	6.3	
228047	45	2120050032	Lê Thanh	Tuấn	03/07/2002	CCQ2005A	7.8	7.5	7.6	
228047	46	2120050068	Thiên Ngọc	Vân	02/12/2002	CCQ2005B	7.3	8.5	8.0	
228047	47	2120050034	Cao Văn Tuấn	Vũ	16/12/2001	CCQ2005A	8.3	7.5	7.8	

Số sinh viên có mặt: 45

Số bài thi: 45

Số sinh viên vắng mặt: 45

Số tờ giấy thi: 45

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú. Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1



Nguyễn Việt Khoa

Cán bộ coi thi 2



Nguyễn Lê Nhựt Tuyên

Cán bộ chấm thi 1



Nguyễn Việt Khoa

Cán bộ chấm thi 2



Nguyễn Lê Nhựt Tuyên

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...PLC.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:19/01/2022..... Giờ thi:.....07:30.....

Phòng thi: ...ON26...

Giảng viên giảng dạy: :Nguyễn Việt Khoa.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228047	1	2119060001	Tạ Lê Phúc	An	29/03/2001	CCQ1906A	7.5	5	6.0	
228047	2	2117060094	Nguyễn Văn	Chí	20/02/1999	CCQ1706B	7.3	7.5	7.4	
228047	3	2120050002	Đình Thành	Danh	14/09/2002	CCQ2005A	7.3	4.5	5.6	
228047	4	2119150007	Nguyễn Thành	Danh	24/01/2001	CCQ1915A	7.3	6	6.5	
228047	5	2120050036	Thái Xuân	Dân	16/12/2002	CCQ2005B	7.5	5.8	6.5	
228047	6	2120050038	Dương Thành	Đạt	25/03/2002	CCQ2005B	7.8	4.8	6.0	
228047	7	2118150013	Nguyễn Tiến	Đạt	10/06/2000	CCQ1815A	7.3	4.3	5.5	
228047	8	2118050157	Trần Vũ Minh	Hiếu	07/11/1999	CCQ1805C	6.5	5.8	6.1	
228047	9	2120050041	Nguyễn Đình	Hoàng	05/02/2002	CCQ2005B	7.3	4.5	5.6	
228047	10	2120050044	Nguyễn Mạnh	Hùng	10/02/2002	CCQ2005B	7.8	5	6.1	
228047	11	2117060023	Nguyễn Thanh	Khải	22/05/1999	CCQ1706A	7.3	6	6.5	
228047	12	2120050047	Huỳnh Phú	Lâm	01/03/2002	CCQ2005B	6.8	4.3	5.3	
228047	13	2118050030	Nguyễn Bảo	Long	05/10/2000	CCQ1805A	6.8	6	6.3	
228047	14	2120050048	Lê Văn	Lợi	01/07/2002	CCQ2005B	6.5	4.5	5.3	
228047	15	2118050099	Chê Lê	Minh	07/04/2000	CCQ1805B	8.3	4.3	5.9	
228047	16	2119150046	Trịnh Hoàng	Nam	15/07/2001	CCQ1915B	7.8	6	6.7	
228047	17	2120050016	Trần Duy	Phong	16/04/2002	CCQ2005A	7.5	5.5	6.3	
228047	18	2120050049	Nguyễn Trung	Nguyên	09/09/2002	CCQ2005B	7.3	4	5.3	
228047	19	2120050050	Bùi Vũ Bách	Nha	20/02/2002	CCQ2005B	7	5.8	6.3	
228047	20	2120050051	Đình Văn	Nhân	26/06/2002	CCQ2005B	6.8	6.3	6.5	
228047	21	2119150076	Nguyễn Hữu Phước	Nhất	26/04/2001	CCQ1915C	7.8	6.3	6.9	
228047	22	2119150078	Lê Tấn Thanh	Phong	26/03/2001	CCQ1915C	8.3	6.8	7.4	
228047	23	2120050056	Trần Bá	Quốc	26/09/2002	CCQ2005B	7.3	4.8	5.8	
228047	24	2120050060	Huỳnh Hữu	Thái	02/06/2002	CCQ2005B	7.8	5.8	6.6	
228047	25	2120050061	Nguyễn Minh	Ti	25/07/2001	CCQ2005B	7.5	5.8	6.5	
228047	26	2118060036	Nguyễn Văn	Tiên	03/10/1999	CCQ1806A				vắng
228047	27	2120050062	Phan Trọng	Tính	22/05/2002	CCQ2005B	7.3	4.5	5.6	
228047	28	2120050063	Tô Văn	Tính	27/06/2002	CCQ2005B	7.5	6.3	6.8	
228047	29	2118050193	Nguyễn Lê	Toàn	12/03/2000	CCQ1805C	7.5	4.8	5.9	
228047	30	2118060037	Nguyễn Trường Sanh	Toàn	08/07/2000	CCQ1805C	7.3	4	5.3	
228047	31	2120050030	Lê Văn	Thịnh	15/06/2000	CCQ2005A	8.3	7.8	8.0	
228047	32	2118050059	Trần Văn	Trọng	04/08/1999	CCQ1805A	7.5	4.3	5.6	
228047	33	2120050031	Trần Diệp	Thuận	17/02/2002	CCQ2005A	7.8	7.5	7.6	
228047	34	2118150087	Nguyễn Anh	Tú	07/10/2000	CCQ1815A	5.3	6	5.7	
228047	35	2120050067	Trần Minh	Tú	10/08/2002	CCQ2005B	7.3	7.5	7.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...PLC.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:19/01/2022..... Giờ thi:.....07:30.....

Phòng thi: ...ON26...

Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Việt Khoa.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228047	36	2120050066	Nguyễn Ngọc Thanh	Tùng	17/03/2002	CCQ2005B	7.3	5	5.9	
228047	37	2120050069	Nguyễn Chí	Viễn	01/11/2002	CCQ2005B	6.8	5.8	6.2	
228047	38	2120050033	Nguyễn Lê Hoài	Vũ	06/07/2002	CCQ2005A	7	5.8	6.3	

Số sinh viên có mặt: 37

Số bài thi: 37

Số sinh viên vắng mặt: 37

Số tờ giấy thi: 37

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú.
Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1



Nguyễn Việt Khoa

Cán bộ coi thi 2



Nguyễn Lê Nhựt Tuyên

Cán bộ chấm thi 1



Nguyễn Việt Khoa

Cán bộ chấm thi 2



Nguyễn Lê Nhựt Tuyên